



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
31/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,79 - 6,83	0,9 - 0,95	0,65 - 0,66
		Dĩ An 2	6,45 - 6,47	0,09 - 0,1	0,47 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		7,21 - 7,23	0,18 - 0,19	0,66 - 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,15	0,2 - 0,2	0,45 - 0,48
	CNCN Chơn Thành		7,49 - 7,52	0,12 - 0,14	0,42 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		6,63 - 6,77	0,19 - 0,3	0,7 - 0,76
1/11/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,7 - 6,75	0,72 - 0,84	0,6 - 0,61
		Dĩ An 2	6,43 - 6,48	0,08 - 0,09	0,55 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		7,19 - 7,21	0,19 - 0,2	0,63 - 0,8
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 - 7,17	0,17 - 0,25	0,37 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,47 - 7,52	0,14 - 0,18	0,42 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 - 6,98	0,32 - 0,35	0,51 - 0,59
2/11/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,7 - 6,73	0,9 - 0,94	0,59 - 0,61
		Dĩ An 2	6,47 - 6,48	0,1 - 0,12	0,59 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		7,2 - 7,21	0,18 - 0,19	0,65 - 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 - 7,17	0,2 - 0,25	0,34 - 0,42
	CNCN Chơn Thành		7,44 - 7,46	0,15 - 0,18	0,41 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 6,95	0,18 - 0,23	0,49 - 0,51

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
3/11/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,68 - 6,7	0,64 - 0,73	0,64 - 0,66
		Dĩ An 2	6,47 - 6,48	0,12 - 0,19	0,6 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		7,19 - 7,2	0,18 - 0,2	0,74 - 0,78
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,15	0,18 - 0,24	0,47 - 0,48
	CNCN Chơn Thành		7,4 - 7,46	0,18 - 0,2	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 - 6,98	0,22 - 0,33	0,62 - 0,74
4/11/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,66 - 6,67	0,41 - 0,5	0,57 - 0,58
		Dĩ An 2	6,45 - 6,46	0,12 - 0,14	0,53 - 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 6,97	0,19 - 0,2	0,75 - 0,81
	CNCN Nam Tân Uyên		7,10 - 7,12	0,19 - 0,25	0,41 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,46 - 7,48	0,16 - 0,17	0,46 - 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		7,08 - 7,1	0,25 - 0,33	0,37 - 0,56
5/11/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,67 - 6,68	0,42 - 0,5	0,56 - 0,58
		Dĩ An 2	6,46 - 6,48	0,13 - 0,14	0,53 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 - 6,99	0,18 - 0,19	0,71 - 0,78
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,12	0,21 - 0,22	0,34 - 0,35
	CNCN Chơn Thành		7,44 - 7,48	0,17 - 0,18	0,45 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,02 - 7,08	0,22 - 0,3	0,37 - 0,55